

Số: 126 /KH-UBND

Huế, ngày 11 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2026 -2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;
- Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật một số nội dung tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Quyết định số 2244/QĐ-TTg 2025 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển kinh tế - xã hội;

- Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Khung kiến trúc số thành phố Huế;

- Quyết định số 3410/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Huế ban hành Danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số của thành phố Huế, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực;

- Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố Huế về việc triển khai Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Huế.

UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 gồm các nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chủ động, chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Thực hiện mục tiêu đưa thành phố Huế trở thành đô thị có bản sắc, thông minh, thích ứng, xanh, sạch, đẹp, an toàn và bền vững; một trong những trung tâm lớn của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh; Các cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu số.

- Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế của thành phố và các địa phương cấp xã.

- Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực trung tâm so với vùng sâu, vùng xa;

- Triển khai hạ tầng số đồng bộ, chất lượng rộng khắp trên toàn địa bàn đến thôn bản.

- Triển khai các dịch vụ đô thị thông minh đến mọi hoạt động đời sống xã hội của người dân.

(Chỉ tiêu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố trong việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố.

- Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả triển khai chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh của các ngành, địa phương.

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo trên địa bàn thành phố thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức họp Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo các cấp ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

2. Thể chế số, chính sách số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của thành phố đã sẵn có.

- Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách cho ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy sự chủ động tham gia của các sở, ngành và đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

- Tổ chức triển khai đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg.

- Ban hành danh mục dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở; Quy định cụ thể về trách nhiệm chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước theo nguyên tắc “Dữ liệu của cơ quan nhà nước mặc định mở và chia sẻ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác”.

3. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của thành phố theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Không hình thành các hệ thống dùng riêng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, trừ các trường hợp đặc biệt có phê duyệt của UBND thành phố hoặc cấp có thẩm quyền tương đương. Kết nối nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Ban hành kế hoạch về chuyển đổi hạ tầng mạng lưới, dịch vụ công, công nghệ thông tin điện tử sang hỗ trợ IPv6, tiến tới tắt bỏ hoàn toàn IPv4. Mục tiêu là đạt tỷ lệ 90-100% sử dụng IPv6 vào năm 2030.

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (5G/6G) trên phạm vi toàn thành phố; thực hiện chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet cáp quang đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn trung tâm dữ liệu của thành phố.

- Triển khai hoàn thiện hạ tầng đầu cuối các ngành các cấp.

- Triển khai Đề án đầu tư hạ tầng IoT đến thôn, tổ dân phố toàn thành phố.

4. Nhân lực số

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin (ATTT) mạng của cơ quan nhà nước các cấp.

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông tiếp tục thực hiện chuyển đổi số.

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai chiến lược dữ liệu số đến năm 2030.

- Xây dựng Kho dữ liệu (Data Warehouse) hoặc Hồ dữ liệu (Data Lake) cấp tỉnh. Ưu tiên tập trung dữ liệu từ các ngành trọng điểm: Đất đai, Xây dựng, Y tế, Giáo dục, Doanh nghiệp.

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.

- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương cấp xã.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

- Tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của thành phố, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về hoàn thành xây dựng CSDL số và

hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.

- Phát triển hạ tầng dữ liệu khoa học và giáo dục công cộng, gắn kết các thiết chế khoa học (bảo tàng, trung tâm nghiên cứu, cơ sở đào tạo) vào hệ sinh thái dữ liệu mở và truyền thông số của thành phố. Từng bước triển khai số hóa, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu khoa học tự nhiên, mẫu vật, hình ảnh, tư liệu của các đơn vị KH&CN, phục vụ công tác nghiên cứu, giáo dục, bảo tồn và du lịch thông minh.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thành phố như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông của thành phố (LGSP). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ số quốc gia và kiến trúc chính quyền số của thành phố.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai.

- Tham mưu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý tiến hành rà soát, đánh giá lại hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định của Luật An ninh mạng.

6.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng.

- Hoàn thiện xây dựng Trung tâm Giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin tập trung (SOC) của Công an thành phố, tiếp tục rà soát, đầu tư, phát triển nguồn lực hoàn thiện Trung tâm Giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin (SOC) của Công an thành phố phục vụ triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn thành phố phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

6.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Hoàn thiện phương án ứng cứu sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin của UBND thành phố, triển khai xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin tại các hệ thống thông tin trọng yếu thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố, trong đó, tập trung hoàn thiện Kế hoạch ứng phó sự cố tại Trung tâm IOC.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số.

7. Chính quyền số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức vận hành các nền tảng số của các bộ, ngành trung ương.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thành phố phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước;

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng số dùng chung của thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các sở, ngành, đơn vị, địa phương.

8. Kinh tế số, xã hội số

- Triển khai Đề án Khu công nghệ số tập trung thành phố.

- Thúc đẩy các hoạt động nhằm kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư hoặc mở chi nhánh hoạt động tại thành phố Huế.

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa nông sản đặc biệt là nông sản vùng xa, vùng cao, miền núi lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong thành phố hoặc trên toàn quốc triển khai.

- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.
- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.
- Triển khai các hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm lan tỏa các hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp với người dân.
- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, bệnh viện số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của thành phố.
- Tăng cường tuyên truyền và triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.
- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.
- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố; gắn kết với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, cổng/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân trưởng thành.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Triển khai các hoạt động, tạo môi trường nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan Thường trực) giúp Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo công tác triển khai thực hiện; chỉ đạo, điều phối xử lý các vấn đề thuộc nội dung Kế hoạch này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư các chương trình dự án hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chỉ cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và chuyển đổi số của thành phố.

- Cân đối, bố trí kịp thời các nguồn vốn đầu tư công để triển khai chuyển đổi số; đôn đốc các chủ đầu tư trình UBND thành phố phê duyệt các dự án triển khai đúng tiến độ;

- Tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND thành phố (trên cơ sở dự toán đề xuất chi tiết do các đơn vị lập) và khả năng cân đối ngân sách thành phố để tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thường xuyên theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND thành phố tình hình triển khai Kế hoạch khi có yêu cầu (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ).

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã, các điểm bưu chính công ích;

- UBND cấp xã bố trí kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử cấp xã; Đầu tư trang thiết bị xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại các xã, phường.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chuyển đổi số của ngành, đơn vị, địa phương.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân và phản ánh tiến độ thực hiện công tác chuyển đổi số tại cơ sở.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin thành phố

- Phối hợp các ngành triển khai các nội dung đào tạo nâng cao năng lực số trong nhà nước và cộng đồng.

- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trong hệ thống Chuỗi công viên phần mềm tại thành phố Huế.

- Tổ chức nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới hỗ trợ cho chương trình phát triển công nghệ số trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực số.

6. Các Hội, hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố, Hội Doanh nghiệp trẻ, Hội Công nghệ thông tin và Điện tử viễn thông làm đầu mối để hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số.

7. Đại học Huế, Trường Cao đẳng Huế

Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng đáp ứng nhu cầu của thị trường các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại Huế trong giai đoạn tới, đặc biệt khi khu Khu công nghệ số tập trung của thành phố được thành lập và đi vào hoạt động.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các văn bản, nhiệm vụ, chương trình, dự án giai đoạn 2026 - 2030. Chi tiết được đính kèm ở Phụ lục 2.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Cục CĐS Quốc gia – Bộ KHCN;
- Như mục VI;
- Các DN Viễn thông;
- Bru điện thành phố Huế;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn